

**QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO GIÁO VIÊN
Ở CÁC TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI**

Nguyễn Thị Thanh

Chuyên viên Văn phòng HBND và UBND xã Kiều Phú, TP. Hà Nội

Tóm tắt: Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động bồi dưỡng (HBND) giáo viên là vấn đề cần thiết trong bối cảnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) mới. CNTT không chỉ giúp cơ sở giáo dục tổ chức giáo dục, dạy học, quản lý mà còn tạo điều kiện cho việc bồi dưỡng giáo viên hiệu quả, đồng thời mở ra môi trường tự học tập, tự bồi dưỡng của một cách linh hoạt, cập nhật, tạo điều kiện cho giáo viên tích cực, chủ động tham gia quá trình bồi dưỡng nhằm tiếp thu kiến thức, kỹ năng giảng dạy trong môi trường đổi mới giáo dục. Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong HBND giáo viên các trường THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội là vấn đề rất cần thiết và có ý nghĩa lâu dài.

Từ khóa: Quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động bồi dưỡng, giáo viên trung học cơ sở.

**MANAGING THE APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY
IN PROFESSIONAL COMPETENCE DEVELOPMENT FOR LOWER
SECONDARY SCHOOL TEACHERS IN HANOI UNDER THE NEW GENERAL
EDUCATION CURRICULUM**

Abstract: The application of information technology (IT) in teacher professional development is essential in the context of implementing Vietnam's new General Education Curriculum. Information technology not only supports educational institutions in organizing teaching, learning, and management activities but also enhances the effectiveness of teacher professional development. Furthermore, it provides a flexible and continuously updated learning environment that facilitates self-directed learning and professional development. This enables teachers to actively participate in professional development activities, acquire new knowledge, and improve their teaching skills in response to educational reforms. Therefore, managing the application of information technology in professional development activities for lower secondary school teachers in Hanoi is both necessary and strategically important for improving teacher quality and meeting the requirements of the new General Education Curriculum.

Keywords: Educational management; information technology application; professional development activities; lower secondary school teachers.

Nhận bài: 12/09/2026

Phản biện: 12/10/2026

Duyệt đăng: 15/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, giáo dục và đào tạo được xác định là một trong những lĩnh vực trọng điểm cần đổi mới nhanh chóng, toàn diện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Các cơ sở giáo dục đào tạo nói chung, các cơ sở GDPT nói riêng đang đứng trước cơ hội và thách thức trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục, đổi mới PPDH và quản lý đào tạo theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp, đáp ứng sự thay đổi của công nghệ giáo dục hiện đại.

Ở bậc THCS, giáo viên giữ vai trò quan trọng trong giảng dạy, phát triển nhân cách, hình thành tư duy, kỹ năng giải quyết vấn đề và năng lực xã hội cho học sinh. Vì vậy, bồi dưỡng năng lực CNTT và năng lực nghề nghiệp cho giáo viên THCS nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT mới là nhiệm vụ cấp thiết. Những năm qua, các trường THCS thành phố Hà Nội đã tích cực tổ chức HBND, góp phần nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn và chất lượng đội ngũ giáo viên.

Tuy nhiên, HBND giáo viên THCS vẫn còn một số hạn chế như xác định mục tiêu, nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng chưa phù hợp; công tác quản lý thiếu đồng bộ, còn phụ thuộc vào hồ sơ giấy và các thao tác thủ công, gây khó khăn trong lưu trữ, thống kê và theo dõi kết quả. Trong bối cảnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT vào quản lý HBND trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm tối ưu hóa quy trình, nâng cao tính minh bạch, tiết kiệm chi phí và tạo điều kiện để giáo viên chủ động tham gia bồi dưỡng. Vì vậy, nghiên cứu quản lý ứng dụng CNTT trong HBND năng lực nghề nghiệp cho giáo viên THCS ở thành phố Hà Nội có ý nghĩa thiết thực, góp phần đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề chung về HBND và ứng dụng CNTT trong HBND đội ngũ GV

HBND là quá trình trang bị, cập nhật kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực

nghề nghiệp cho cá nhân trong một lĩnh vực cụ thể. Các chương trình bồi dưỡng thường có thời gian ngắn, mang tính bắt buộc hoặc tự chọn, được ghi nhận bằng chứng chỉ, chứng nhận hoặc đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

Ứng dụng CNTT là quá trình sử dụng máy tính, phần mềm và mạng kỹ thuật số để tạo lập, lưu trữ, xử lý và truyền tải thông tin. Trong HDBD, CNTT góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, khắc phục giới hạn địa lý, cung cấp học liệu số và hỗ trợ cá nhân hóa quá trình học tập.

Ứng dụng CNTT trong bồi dưỡng giáo viên THCS góp phần hiện đại hóa PPDH và nâng cao năng lực nghề nghiệp. Các hình thức phổ biến gồm học trực tuyến qua hệ thống quản lý học tập (LMS), tập huấn thiết kế bài giảng điện tử, khai thác kho học liệu số và ứng dụng AI trong xây dựng học liệu, giáo cụ dạy học.

Vai trò của CNTT trong HDBD GV thể hiện qua việc hỗ trợ tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng bồi dưỡng. Các nền tảng Zoom Meeting, Google Meet, Google Classroom, Zalo Group và hệ thống chia sẻ tài nguyên giúp giáo viên tiếp cận học liệu, trao đổi chuyên môn, thực hiện bài tập và nhận phản hồi thuận tiện. Các công cụ Google Forms, Quizizz hỗ trợ kiểm tra, khảo sát và đánh giá kết quả học tập.

Việc kết hợp học trực tiếp và trực tuyến (Blended Learning) tạo điều kiện để giáo viên chủ động lựa chọn thời gian, địa điểm học tập, đặc biệt đối với người tham gia bồi dưỡng ở xa. Hệ thống lưu trữ bài giảng, video và tài liệu điện tử giúp học viên ôn tập, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức sau khóa học. CNTT còn hỗ trợ quản lý đăng ký, điểm danh, theo dõi tiến độ, tổng hợp kết quả và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

Đối với các trường THCS, ứng dụng CNTT góp phần hình thành môi trường giáo dục hiện đại, hỗ trợ giáo viên đổi mới PPDH, tổ chức hoạt động tương tác và phát triển năng lực số của học sinh. Đồng thời, nhà trường có thể tăng cường kết nối với phụ huynh, cập nhật thông tin học tập và quản lý các hoạt động giáo dục hiệu quả hơn.

Như vậy, quản lý ứng dụng CNTT trong HDBD GV là giải pháp có ý nghĩa chiến lược, không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý mà còn tạo môi trường bồi dưỡng linh hoạt, hiện đại, góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên THCS.

2.2. Nội dung, hình thức và cấu trúc chương trình bồi dưỡng giáo viên

2.2.1. Nội dung, chương trình bồi dưỡng giáo viên

Theo quy định về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tại Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT, chương trình bồi dưỡng được tổ chức theo các

khối kiến thức nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng và đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

Chương trình 01, khối kiến thức bắt buộc, 40 tiết, tập trung cập nhật đường lối, chính sách phát triển giáo dục, Chương trình GDPT 2018, chính trị và đạo đức nhà giáo.

Chương trình 02, khối kiến thức bắt buộc, 40 tiết, tập trung vào kiến thức phát triển giáo dục địa phương và nhiệm vụ năm học của cấp Sở/Phòng GD&ĐT.

Chương trình 03, khối kiến thức tự chọn, 60 tiết, gồm các mô-đun bồi dưỡng chuyên môn, PPDH phát triển năng lực học sinh và ứng dụng CNTT.

2.2.2. Các hình thức và nền tảng quản lý trực tuyến trong HDBD

Công tác quản lý và tổ chức HDBD giáo viên từng bước được số hóa thông qua các hệ thống quản lý, học tập và đánh giá trực tuyến.

Hệ thống tập huấn trực tuyến cho phép giáo viên tham gia các mô-đun bồi dưỡng qua hệ thống bồi dưỡng thường xuyên, cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT hoặc các nền tảng như vnEdu Tập huấn. Việc tổ chức trực tuyến giúp giáo viên chủ động học tập, tiếp cận tài liệu và hoàn thành các nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch.

Hoạt động đánh giá và lưu trữ kết quả được thực hiện thông qua bài thu hoạch, kiểm tra vận dụng và cập nhật dữ liệu lên các hệ thống quản lý ngành, như TEMIS, làm cơ sở theo dõi quá trình bồi dưỡng và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

2.3. Khái quát về quản lý ứng dụng CNTT trong HDBD năng lực nghề nghiệp đội ngũ GV THCS ở thành phố Hà Nội

Những năm gần đây, các trường THCS thành phố Hà Nội đã tích cực triển khai ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý và HDBD giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục. Hoạt động bồi dưỡng từng bước được tổ chức theo hình thức trực tuyến, kết hợp với việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ quản lý và học tập.

Tuy nhiên, công tác quản lý HDBD tại một số trường vẫn còn hạn chế. Hồ sơ học viên chủ yếu được lưu trữ bằng giấy hoặc các bảng tính Excel riêng lẻ, gây khó khăn trong tìm kiếm, thống kê và tổng hợp dữ liệu. Việc nhập liệu, cập nhật và đối chiếu thông tin còn phụ thuộc vào thao tác thủ công, dễ dẫn đến sai sót, trùng lặp và thiếu đồng bộ giữa các lớp, các khóa bồi dưỡng.

Hoạt động theo dõi tiến độ, đánh giá và báo cáo kết quả học tập chưa được thực hiện thống nhất trên nền tảng số. Việc đánh giá học viên còn chủ yếu dựa vào điểm danh, bài thu hoạch cuối khóa; thiếu công cụ phân tích quá trình học tập và phản hồi đa chiều. Các báo cáo tổng hợp mất nhiều thời

gian, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, giám sát chuyên cần và cấp chứng chỉ.

Bên cạnh những khó khăn, nhiều trường THCS có điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và hạ tầng CNTT như máy tính, mạng Internet, phòng học trực tuyến và thiết bị văn phòng. Đội ngũ CBQL, giáo viên từng bước nâng cao năng lực sử dụng công nghệ, có khả năng tổ chức và hỗ trợ HĐBD trực tuyến. Tuy nhiên, điều kiện triển khai giữa các trường chưa đồng đều, việc kết nối và khai thác dữ liệu chưa thực sự thống nhất, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả quản lý HĐBD.

Thực trạng trên đặt ra yêu cầu tăng cường quản lý ứng dụng CNTT theo hướng đồng bộ hóa dữ liệu, đổi mới quy trình quản lý, nâng cao năng lực số và phát huy điều kiện sẵn có của các trường THCS thành phố Hà Nội.

2.4. Một số biện pháp quản lý ứng dụng CNTT trong HĐBD năng lực nghề nghiệp GV THCS ở thành phố Hà Nội

2.4.1. Giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho CBQL và giáo viên các trường THCS về tầm quan trọng của HĐBD theo chương trình GDPT 2018

Biện pháp nhằm giúp đội ngũ CBQL và giáo viên nhận thức đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục; xác định vai trò của HĐBD đối với phát triển năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Nội dung và cách thức thực hiện tập trung vào đổi mới nhận thức về mục tiêu HĐBD, lấy nhu cầu phát triển nghề nghiệp của giáo viên và điều kiện nhà trường làm căn cứ tổ chức bồi dưỡng. CBQL các trường THCS cần triển khai đầy đủ văn bản chỉ đạo về đổi mới chương trình, sách giáo khoa, PPDH và kiểm tra, đánh giá; đồng thời cụ thể hóa thành kế hoạch bồi dưỡng phù hợp.

Mỗi giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, gắn nhận thức với hành động đổi mới trong giảng dạy. Nhà trường tăng cường phân cấp, phát huy quyền tự chủ và trách nhiệm của Hiệu trưởng trong tổ chức HĐBD; đưa kết quả bồi dưỡng vào tiêu chí đánh giá CBQL và giáo viên. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, khen thưởng và nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả.

2.4.2. Xác định nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và tăng cường hoạt động thông tin – truyền thông về HĐBD trên nền tảng số trong các trường THCS

Biện pháp nhằm xác định nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận thông tin về các chương trình bồi dưỡng thông qua nền tảng truyền thông số.

Nội dung và cách thức thực hiện là xây dựng chiến lược truyền thông số sử dụng Website, Fanpage Facebook, Zalo Official Account, YouTube và Email Marketing để giới thiệu nội dung, kế hoạch, thời gian và hình thức bồi dưỡng.

Nhà trường thiết kế các sản phẩm truyền thông bằng Canva, PowerPoint, CapCut như video giới thiệu khóa học, giảng viên, infographic và bài viết chuyên đề. Đồng thời, sử dụng Facebook Ads Manager, Zalo để truyền tải thông tin đến các nhóm giáo viên theo khu vực, nhu cầu và chuyên môn.

Việc tích hợp mã QR, đường dẫn đăng ký vào bài viết, poster và banner điện tử giúp giáo viên thuận tiện tiếp cận thông tin. Các công cụ Google Forms, Chatbot và Zalo OA được sử dụng để khảo sát nhu cầu, tiếp nhận phản hồi, giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người tham gia bồi dưỡng.

2.4.3. Quản lý ứng dụng CNTT trong HĐBD năng lực nghề nghiệp GV THCS

Biện pháp hướng đến hiện đại hóa quy trình quản lý, giảm thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý dữ liệu và mở rộng khả năng tiếp cận HĐBD cho giáo viên.

Nội dung thực hiện tập trung xây dựng cổng thông tin đăng ký bồi dưỡng trực tuyến thông qua Google Forms hoặc Microsoft Forms, cho phép học viên đăng ký từ xa và lưu trữ thông tin trên cơ sở dữ liệu quản lý nội bộ.

Ứng dụng Zalo Official Account và Facebook Ads Manager để giới thiệu khóa bồi dưỡng, mở rộng truyền thông và thu hút học viên. Sử dụng Google Sheets và các công cụ hỗ trợ AI trong Excel để tổng hợp, phân tích dữ liệu, lập báo cáo và hỗ trợ dự báo nhu cầu bồi dưỡng.

Nhà trường tổ chức hướng dẫn CBQL, chuyên viên sử dụng phần mềm, quản lý dữ liệu, bảo mật thông tin và hỗ trợ học viên trong quá trình đăng ký, học tập và hoàn thành khóa bồi dưỡng.

2.4.4. Ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo và lớp học bồi dưỡng

Biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo, giảm tải công việc hành chính, bảo đảm tính khoa học, minh bạch và tăng sự chủ động của học viên trong HĐBD.

Nội dung thực hiện là ứng dụng Google Sheets để quản lý thông tin học viên, kế hoạch học tập, điểm danh và kết quả bồi dưỡng; sử dụng Google Lịch để theo dõi lịch học, lịch giảng dạy và các hoạt động liên quan.

Mỗi lớp học, học viên được thiết lập mã định danh riêng nhằm tránh trùng lặp và thuận tiện tra cứu. Hệ thống được phân quyền truy cập phù hợp cho CBQL, giảng viên và học viên trong việc xem, nhập, chỉnh sửa và khai thác dữ liệu.

Dữ liệu học viên được kết nối với hệ thống lưu trữ và các nền tảng Zoom, Google Meet để hỗ trợ tổ chức dạy học, kiểm tra và đánh giá. Đồng thời, nhà trường tổ chức tập huấn cho CBQL, chuyên viên về sử dụng phần mềm và khai thác các chức năng quản lý lớp học.

2.4.5. Tổ chức dạy học và bồi dưỡng trực tuyến kết hợp gắn với ứng dụng CNTT hỗ trợ người học tham gia bồi dưỡng

Biện pháp nhằm đổi mới hình thức tổ chức HDBD theo hướng kết hợp linh hoạt giữa học trực tuyến và trực tiếp, tăng khả năng tiếp cận của giáo viên, tiết kiệm chi phí và phát triển năng lực số trong môi trường học tập hiện đại.

Nội dung và cách thức thực hiện là triển khai mô hình dạy học kết hợp (Blended Learning). Các nội dung lý thuyết được tổ chức qua Zoom Meeting, Google Meet; hoạt động thực hành, thảo luận nhóm và kiểm tra, đánh giá được bố trí trực tiếp theo yêu cầu khóa học.

Nhà trường sử dụng Google Classroom, Zalo nhóm và Google Drive để chia sẻ tài liệu, giao bài tập, tiếp nhận sản phẩm học tập và thông báo. Các công cụ Canva, Padlet và AI hỗ trợ giảng viên thiết kế bài giảng, tổ chức tương tác và nâng cao hiệu quả truyền đạt kiến thức.

Việc ghi hình, lưu trữ bài giảng và xây dựng thư viện học liệu điện tử dùng chung giúp giáo viên thuận tiện ôn tập, tự bồi dưỡng. Đồng thời, tổ chức hướng dẫn CBQL, giảng viên và học viên sử dụng phần mềm, nâng cao kỹ năng dạy học trực tuyến và xử lý tình huống trong quá trình học tập kết hợp.

2.4.6. Xây dựng hệ thống chia sẻ dữ liệu số nội bộ

Biện pháp nhằm hình thành hệ thống dữ liệu số thống nhất, kết nối thông tin giữa các bộ phận, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và an toàn trong quản lý HDBD; đồng thời giảm thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả điều hành và hỗ trợ hoạt động giảng dạy.

Nội dung thực hiện là xây dựng hệ thống lưu trữ và chia sẻ dữ liệu dùng chung trên nền tảng Google Drive, OneDrive hoặc máy chủ nội bộ, quản lý tập trung thông tin đăng ký bồi dưỡng, lớp học, lịch giảng dạy và kết quả học viên.

Nhà trường thiết lập cấu trúc thư mục khoa học, phân cấp rõ trách nhiệm quản lý, bảo đảm bảo mật và thuận tiện tra cứu. Dữ liệu từ Google Forms, Google Sheets và các phần mềm hiện có được kết nối để đồng bộ thông tin từ đăng ký đến quản lý kết quả bồi dưỡng.

Hệ thống được phân quyền truy cập cho lãnh đạo, giảng viên và chuyên viên theo chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, tổ chức tập huấn về khai thác, lưu trữ, bảo mật và chia sẻ dữ liệu đúng quy trình, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý ứng dụng CNTT trong HDBD giáo viên THCS.

III. KẾT LUẬN

HDBD là quá trình trang bị, cập nhật kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và đổi mới giáo dục. Quản lý HDBD giáo viên là quá trình tác động có tổ chức, có mục tiêu của chủ thể quản lý thông qua lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu bồi dưỡng.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, quản lý ứng dụng CNTT trong HDBD GV THCS có ý nghĩa thiết thực và chiến lược, góp phần hiện đại hóa quy trình quản lý, nâng cao tính minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí và đổi mới PPDH. Các biện pháp đề xuất tập trung vào nâng cao nhận thức, xác định nhu cầu bồi dưỡng, quản lý dữ liệu, ứng dụng phần mềm, tổ chức bồi dưỡng trực tuyến kết hợp và xây dựng hệ thống chia sẻ dữ liệu số.

Để thực hiện hiệu quả, các cơ sở giáo dục và trường THCS cần tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT, bồi dưỡng năng lực số cho CBQL, giáo viên, đồng thời xây dựng cơ chế quản lý đồng bộ, phù hợp với điều kiện nhà trường và yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức dạy học.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030.
- Phạm Văn Sơn, & Nguyễn Thị Tuyết. (2017). Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội. Tạp chí Thiết bị Giáo dục.
- UNESCO Institute for Lifelong Learning. (2020). Blended learning. <https://lifelonglearning-toolkit.uil.unesco.org/en/node/221>